

## QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương  
và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình  
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025  
trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Chương trình). Là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã và các đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình (sau đây gọi tắt là sở, ban, ngành tỉnh và địa phương).
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình**

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh, nguồn ngân sách địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình được cấp thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch. Tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho sở, ban, ngành và các địa phương.
3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí.
4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững. Cân đối nguồn vốn ngân

sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (sau đây gọi tắt là Chương trình vốn vay ADB) sau khi được Quốc hội cho phép bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình.

6. Bố trí vốn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương**

##### 1. Năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

###### a) Cơ chế hỗ trợ, thứ tự ưu tiên

Bố trí vốn ngân sách trung ương cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên bố trí đối với các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các xã đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới), các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đã được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là xã đặc biệt khó khăn).

Căn cứ số xã, tính đến hết năm 2021 để làm cơ sở xác định hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển.

###### b) Tiêu chí, hệ số phân bổ

Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

##### 2. Giai đoạn 2022 - 2025

###### a) Cơ chế hỗ trợ, thứ tự ưu tiên

Bố trí vốn ngân sách trung ương cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh (trừ các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ).

Ưu tiên bố trí mức độ cao đối với các xã đạt dưới 15 tiêu chí, các huyện phấn đấu đạt chuẩn và hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

Căn cứ số xã, tính đến hết năm 2021 để làm cơ sở xác định hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã

Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.

Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng huyện

Đối với các huyện phấn đấu đạt chuẩn và hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới (huyện Chợ Mới, huyện Châu Thành): Hệ số phân bổ 20,0.

Đối với các đơn vị cấp huyện còn lại phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025: Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện theo quy định.

d) Tiêu chí phân bổ cho các Chương trình chuyên đề: Được xác định dựa vào các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thực hiện và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của từng chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

e) Tiêu chí phân bổ cho Chương trình vốn vay ADB: Tiêu chí phân bổ vốn cho Chương trình vốn vay ADB được xác định dựa trên các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ đã được quy định cụ thể tại Hiệp định vay vốn; các văn bản của Bộ Y tế phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và quyết định đầu tư Chương trình vốn vay ADB theo quy định.

## **Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương**

1. Đối với vốn đầu tư phát triển

a) Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại Điều 3, Điều 4 quy định này.

b) Đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt.

2. Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 6. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương**

1. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Hằng năm, ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1).

2. Nguyên tắc bố trí vốn địa phương: Ngân sách địa phương tập trung đầu tư, hỗ trợ cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn

mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm nguồn vốn đầu tư phát triển: Trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn tại quy định này, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Điều chỉnh kế hoạch trung hạn và hằng năm nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công.

3. Trường hợp các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.